

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8 - 2025
Về việc tranh chấp
“Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kiều Loan.

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 664/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/QĐST - HNGĐ ngày 09/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981.

Căn cước số: 026181004913, cấp ngày 25/7/2024.

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ mới: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 026082009672, cấp ngày 04/02/2022.

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ mới: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Chị H xin vắng mặt, anh C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2025 và những lời khai tiếp theo của chị Đặng Thị H là nguyên đơn trình bày như sau:

Chị và anh C có tìm hiểu nhau thời gian, sau đó chị và anh C sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc được thời gian, đến tháng 06 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp. Chị và anh C đã xa nhau từ tháng 8 năm 2024 đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Lê Nguyễn Nhật S, sinh ngày 26/4/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2014, chị đang nuôi, khi ly hôn chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy C: Không có lời trình bày. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C vắng mặt không có lý do.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và chị H đề nghị không hòa giải, anh Nguyễn Duy C vắng đã triệu tập hợp lệ, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” là những tranh chấp quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Duy C có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ, tạm trú ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh) nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Duy C nên chị H được xác định là nguyên đơn, anh C là bị đơn.

Nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn xin vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Duy C vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Duy C.

Vụ án hôn nhân gia đình không xác định thời hiệu.

Tòa án chỉ xét xử vụ án trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Chị Đặng Thị H cho rằng, chị và anh C sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Pháp luật được áp dụng giải quyết là Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân gia đình và các văn bản khác hướng dẫn về giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh C trên cơ sở tự nguyện, chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh C thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 06 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống không phù hợp. Chị H và anh C đã xa nhau từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Đối với anh C không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Duy C vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị H và anh C xa nhau cho đến nay, anh C không đưa ra hướng đoàn tụ với chị H. Từ đó đời sống chung vợ chồng của chị H và anh C không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh C, chung sống có 02 con chung tên Lê Nguyễn Nhật S, sinh ngày 26/4/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2014. Khi ly hôn chị H xin nuôi con tên Nguyễn Thị Khánh L.

Thấy rằng: Từ khi chị H và anh C ly thân nhau, chị H trực tiếp nuôi con. Đối với anh C từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh C không có ý kiến phản hồi về việc xin nuôi con của chị H. Đồng thời tại bản tự khai của cháu Khánh L có nguyện vọng muốn sống với chị H. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ, nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cho chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp. Đối với cháu Lê Nguyễn Nhật S, sinh ngày 26/4/2003 (đã trưởng thành), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh C vắng mặt không có lời trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung thì giải quyết thành một vụ án khác.

[2.5]. Về nợ chung: Chị H khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh C vắng mặt không có lời trình bày về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về nợ chung thì giải quyết thành một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H đối với anh Nguyễn Duy C về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2014 (Chị H đang nuôi) Lê Nguyễn Nhật S, sinh ngày 26/4/2003 (đã trưởng thành) Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận. Trường hợp sau này anh C có tranh chấp về tài sản chung thì giải quyết thành một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Chị H xác định tự không có. Trường hợp sau này anh C có tranh chấp về nợ chung thì giải quyết thành một vụ án khác

5. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp tại biên lai thu số 0007221 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Tây Ninh) sang án phí để thi hành. Như vậy chị H không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Bình A